

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG
VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG**

Trụ sở: Số 30 Lý Tự Trọng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC KHU TÁI
ĐỊNH CƯ TẠI PHƯỜNG KIẾN AN, PHÙ LIỄN

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG
VÀ CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

ĐỊA ĐIỂM XD: PHƯỜNG KIẾN AN, PHƯỜNG PHÙ LIỄN, THÀNH PHỐ
HẢI PHÒNG



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lương Văn Tùng

Hải Phòng, tháng 3 năm 2026

Hải Phòng, ngày 06 tháng 3 năm 2026

XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

Bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

**Dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu tái định cư tại các phường
Kiến An, Phù Liễn**

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu tái định cư tại phường Kiến An, Phù Liễn.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng.

- Địa chỉ: Số 30 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225.3842.140;

Fax: 0225.3842.140.

- Email: bqlddht.vanphong.hp@gmail.com.

3. Mục tiêu đầu tư:

Góp phần thực hiện hóa Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các quy hoạch có liên quan; làm cơ sở cho việc quản lý và khai thác sử dụng đất hợp lý, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát triển quỹ đất tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng để chuẩn bị đầu tư các dự án giao thông, dự án trọng điểm 2026-2030 trên địa bàn các phường Kiến An, Phù Liễn

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Xây dựng hoàn chỉnh 06 khu tái định cư có tổng diện tích khoảng 33ha, với quy mô khoảng 1.235 lô đất phục vụ nhu cầu tái định cư cho các dự án, gồm các hạng mục công trình chính: San lấp mặt bằng; đường giao thông; hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải; hệ thống cấp điện, trạm biến áp và chiếu sáng; hệ thống phòng cháy chữa cháy; cây xanh..., di chuyển và hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật.

5. Địa điểm xây dựng: Tại phường Kiến An và phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng.

6. Tổng mức đầu tư: 1.048.287.000.000 đồng.

7. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 đến năm 2027.

9. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án: Năm 2025-2026.
- Giai đoạn kết thúc dự án: Năm 2027.

B. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

Dự án bao gồm công trình chính:

Xây dựng hoàn chỉnh 06 khu tái định cư có tổng diện tích khoảng 33ha, với quy mô khoảng 1.494 lô đất phục vụ nhu cầu tái định cư cho các dự án, gồm các hạng mục công trình chính: San lấp mặt bằng; đường giao thông; hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải; hệ thống cấp điện, trạm biến áp và chiếu sáng; hệ thống phòng cháy chữa cháy; cây xanh..., di chuyển và hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật. Trong đó:

(1) Vị trí thuộc phường Nam Sơn, phường Văn Đầu cũ (nay thuộc phường Kiến An: 17,99 ha)

(2) Vị trí TĐC tại phường Trần Thành Ngọ cũ (nay thuộc phường Phù Liễn: 6,88 ha)

(3) Vị trí tại phường Văn Đầu cũ (nay thuộc phường Phù Liễn: 1,13 ha)

(4) Vị trí tại đường Quyết Tiến, phường Văn Đầu cũ (nay thuộc phường Phù Liễn: 3,87 ha)

(5) Vị trí tại phường Bắc Hà cũ (nay thuộc phường Phù Liễn: 1,8 ha).

(6) Vị trí tại phường Đồng Hòa cũ (nay thuộc phường Kiến An: 1,3 ha).

C. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

I. CĂN CỨ LẬP NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

1. Các văn bản pháp lý

- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;
- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024;
- Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;
- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đường sắt ngày 27/5/2025;

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi Thông tư 13/2021/TT-BXD hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư 11/2021/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi bổ sung tại Thông

tư 14/2023/TT-BXD;

- Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

2. Các văn bản liên quan đến dự án

- Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

- Căn cứ Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 14/6/2025 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Kiến An đến năm 2040;

- Căn cứ Quyết định số 4914/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu tái định cư tại phường Kiến An, Phù Liễn.

3. Quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế

Tư vấn nghiên cứu áp dụng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành để thiết kế các công trình thuộc Dự án đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 6 Luật Xây dựng 2014 và Điều 10 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác có liên quan.

II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Mục tiêu xây dựng các công trình nêu tại phần B Nhiệm vụ thiết kế phù hợp với mục tiêu xây dựng của Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4914/QĐ-UBND ngày 04/12/2025, cụ thể:

Góp phần thực hiện hóa Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các quy hoạch có liên quan; làm cơ sở cho việc quản lý và khai thác sử dụng đất hợp lý, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát triển quỹ đất tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng để chuẩn bị đầu tư các dự án giao thông, dự án trọng điểm 2026-2030 trên địa bàn các phường Kiến An, Phù Liễn.

III. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa điểm xây dựng: Phường Kiến An, Phù Liễn, thành phố Hải Phòng, cụ thể ranh giới từng vị trí của dự án.

1. Các khu tái định cư tại phường Nam Sơn, phường Văn Đẩu cũ, nay thuộc địa giới hành chính phường Kiến An.

- Phạm vi, ranh giới, quy mô: Địa giới hành chính thuộc phường Kiến An, thành phố Hải Phòng. Tổng diện tích quy hoạch khoảng 17,99 ha (theo chủ trương đầu tư). Cụ thể:

- + Phía Bắc giáp trường tiểu học Nam Hà, khu di tích lịch sử văn hóa đền Kha Lâm;
- + Phía Đông giáp chùa Đông Chấn;
- + Phía Tây giáp trường tiểu học Kim Đồng và khu dân cư;
- + Phía Nam giáp khu đất sản xuất nông nghiệp phường Văn Đẩu.

2. Các khu tái định cư tại phường Trần Thành Ngọ cũ, nay thuộc địa giới hành chính phường Phù Liễn.

- Phạm vi, ranh giới, quy mô: Địa giới hành chính thuộc phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng. Tổng diện tích quy hoạch khoảng 6,88 ha (theo chủ trương đầu tư). Cụ thể:

- + Phía Bắc và Tây giáp khu dân cư;
- + Phía Đông và Nam giáp đồi Thiên Văn;

3. Các khu tái định cư tại phường Văn Đẩu cũ, nay thuộc địa giới hành chính phường Phù Liễn.

- Phạm vi, ranh giới, quy mô: Địa giới hành chính thuộc phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng. Tổng diện tích quy hoạch khoảng 1,13 ha (theo chủ trương đầu tư); Xung quanh giáp với khu dân cư.

4. Các khu tái định cư tại phường Văn Đẩu cũ, nay thuộc địa giới hành chính phường Phù Liễn.

- Phạm vi, ranh giới, quy mô: Địa giới hành chính thuộc phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng. Tổng diện tích quy hoạch khoảng 3,87 ha (theo chủ trương đầu tư). Cụ thể:

- + Phía Bắc và Tây giáp khu dân cư;
- + Phía Nam và Tây giáp đường tỉnh 355;

5. Các khu tái định cư tại phường Bắc Hà cũ, nay thuộc địa giới hành chính phường Phù Liễn.

- Phạm vi, ranh giới, quy mô: Địa giới hành chính thuộc phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng. Tổng diện tích quy hoạch khoảng 1,8 ha (theo chủ trương đầu tư). Cụ thể:

- + Phía Bắc và Tây giáp khu dân cư;
- + Phía Đông giáp trạm xử lý nước thải Trảng Minh;
- + Phía Nam giáp khu đất sản xuất nông nghiệp phường Bắc Sơn.

6. Các khu tái định cư tại phường Đồng Hòa cũ, nay thuộc địa giới hành chính phường Kiến An.

- Phạm vi, ranh giới, quy mô: Địa giới hành chính thuộc phường Kiến An, thành phố Hải Phòng. Tổng diện tích quy hoạch khoảng 1,3 ha (theo chủ trương đầu tư).
Cụ thể:

- + Phía Bắc giáp sông Lạch Tray;
- + Phía Đông và Tây giáp khu dân cư;
- + Phía Nam giáp đường tỉnh 360.

IV. CÁC YÊU CẦU VỀ QUY HOẠCH, CẢNH QUAN VÀ KIẾN TRÚC CỦA CÔNG TRÌNH

1. Yêu cầu chung và yêu cầu về quy hoạch

- Thiết kế phải phù hợp với chủ trương đầu tư đã phê duyệt, quy hoạch đã được duyệt, đảm bảo quy mô sử dụng hợp lý nhất, đảm bảo tính hiện đại, đồng bộ, tiên tiến, an toàn cao, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về thiết kế, vận hành và bảo trì và không vượt sơ bộ tổng mức đầu tư được duyệt.

- Thiết kế đảm bảo các công trình đạt được yêu cầu tiện ích cao, đáp ứng các yêu cầu về công năng sử dụng, thân thiện với môi trường, đồng thời tạo được điểm nhấn về không gian cho khu vực.

- Nghiên cứu, tính toán để dự báo được các biến động có thể gặp trong tương lai, đảm bảo thời gian sử dụng công trình, phù hợp với tiêu chí đô thị loại I cấp quốc gia.

- Đảm bảo thiết kế xây dựng các công trình tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

- Đảm bảo yêu cầu về không gian, kiến trúc, cảnh quan, kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

- Sử dụng các loại vật liệu, trang thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường, các loại cây xanh phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng.

2. Yêu cầu về cảnh quan và kiến trúc công trình

- Các công trình thiết kế phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định về đô thị và nông thôn mới, phải phù hợp quy hoạch, phải được thiết kế trên nguyên tắc đáp ứng được các yêu cầu sử dụng theo chức năng của công trình đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật xây dựng, kiến trúc, cảnh quan đô thị, thân thiện, hài hòa với cảnh quan chung, kết nối với các không gian mở.

- Cảnh quan cần hài hòa, phù hợp với phong tục, tập quán, văn hóa của người dân tại địa phương.

- Đảm bảo tiếp cận dễ dàng đến các công trình hạ tầng xã hội như y tế, giáo dục, văn hóa, chợ ...
- Tạo không gian công cộng, cảnh quan sinh thái và điểm nhấn đô thị.
- Đảm bảo sự hài hòa với quy hoạch chung, thiết kế phù hợp cảnh quan, sử dụng vật liệu và màu sắc không gây ảnh hưởng xấu, đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và công năng sử dụng cho các công trình, biển báo, chiếu sáng.
- Sử dụng vật liệu đảm bảo thân thiện với môi trường.
- Tuân thủ quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị và quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

V. CÁC YÊU CẦU VỀ QUY MÔ VÀ THỜI HẠN SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH, CÔNG NĂNG SỬ DỤNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT KHÁC ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH

1. Yêu cầu về quy mô công trình và thời hạn sử dụng công trình

- Đơn vị Tư vấn phải nghiên cứu, thiết kế các công trình với quy mô phù hợp với chủ trương đầu tư Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.
- Đơn vị Tư vấn phải nghiên cứu, xác định loại, cấp công trình của từng công trình thuộc Dự án và thời hạn sử dụng công trình xác định trên cơ sở độ bền vững của công trình quy định tại bảng 1 Mục 2.2.2 của QCVN 03:2022/BXD; bảng 4 QCVN 06:2022/BXD; Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021.

2. Yêu cầu về công năng sử dụng

- Xây dựng hoàn chỉnh 06 khu tái định cư có tổng diện tích khoảng 33ha, với quy mô khoảng 1.235 lô đất phục vụ nhu cầu tái định cư cho các dự án, gồm các hạng mục công trình chính: San lấp mặt bằng; đường giao thông; hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải; hệ thống cấp điện, trạm biến áp và chiếu sáng; hệ thống phòng cháy chữa cháy; cây xanh..., di chuyển và hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Góp phần đẩy nhanh tiến độ cụ thể hoá Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2040 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023.
- Hệ thống cấp nước sinh hoạt an toàn; hệ thống thoát nước mưa và nước thải đảm bảo xử lý môi trường, không gây ngập úng.
- Hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng công cộng phải được lắp đặt, đảm bảo an toàn.
- Hệ thống viễn thông, mạng internet, cáp được bố trí đồng bộ.

- Ưu tiên sử dụng các công trình kỹ thuật chung (tunnel, hào kỹ thuật) để bố trí đường dây, đường ống, tăng mỹ quan và thuận tiện duy tu.

- Đảm bảo hệ thống xử lý nước thải và rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, phù hợp.

VI. CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT KHÁC

1. Đối với việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế

- Tính toán, thiết kế các công trình trên cơ sở các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành và phù hợp với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

2. Đối với hiện trạng kiến trúc cảnh quan

- Điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, đánh giá tổng hợp hiện trạng về sử dụng đất, quá trình phát triển tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, các yếu tố lịch sử đặc trưng hoạt động xã hội và cộng đồng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật ... xác định các quỹ đất hiện có và dự kiến phát triển cho khu vực nghiên cứu. Việc đánh giá hiện trạng cần lập bảng biểu, hệ thống sơ đồ và các bản vẽ minh họa về: Số lượng, tương quan tỷ lệ (%) giữa các thể loại công trình, vật thể kiến trúc; khoảng lùi, chiều cao, màu sắc cho các công trình kiến trúc; cây xanh, địa hình, cốt cao độ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Rà soát, khớp nối các quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư tại các lô đất có liên quan và đảm bảo đồng bộ không gian kiến trúc cảnh quan.

3. Đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm giao thông nội bộ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, thông tin liên lạc, an ninh, phòng cháy chữa cháy ... đảm bảo hiện đại, đồng bộ, tiên tiến, an toàn cao, phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành và đảm bảo tính kinh tế trong đầu tư, vận hành và bảo trì, phù hợp với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

Điều tra tổng hợp, phân tích đánh giá thực trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực, nghiên cứu khớp nối, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo nhu cầu sử dụng trong phạm vi nghiên cứu và các khu vực liên quan, phù hợp với mạng lưới hạ tầng kỹ thuật chung của thành phố và quy hoạch phân khu tại khu vực. Công trình thiết kế phải đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các quy định hiện hành về an toàn, thoát nạn, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

Xác định phạm vi và hành lang bảo vệ các công trình ngầm, nổi và trên cao (nếu có). Đề xuất thiết kế các hệ thống trang thiết bị hạ tầng đồng bộ, các công trình tiện ích (nếu có).

a. Cấp điện và chiếu sáng: Đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định và an toàn. Các thiết bị điện phải hiện đại, đồng bộ và an toàn. Có giải pháp tiết kiệm năng lượng.

b. Hệ thống cấp, thoát nước: Đảm bảo cung cấp nước liên tục, ổn định và thoát nước đảm bảo vệ sinh an toàn.

c. Đối với hệ thống cây xanh và cảnh quan: Giải pháp thiết kế cây xanh kết hợp với mặt nước, cảnh quan tự nhiên khu vực. Lựa chọn chủng loại cây xanh sẵn có tại địa phương, có kích cỡ, màu sắc phù hợp phương án thiết kế. Đảm bảo các loại cây có hoa đẹp, là biểu hiện đặc trưng cho các mùa, cho khu vực xây dựng.

4. Đối với môi trường

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt.

5. Đối với hồ sơ thiết kế

5.1. Yêu cầu chung

5.1.1. Về chất lượng:

Thiết kế được lập phải đạt yêu cầu kế thừa bước trước đã phê duyệt và đạt được mục tiêu của dự án, phù hợp với công trình xây dựng thuộc dự án, bảo đảm sự đồng bộ giữa các công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng.

5.1.2. Về số lượng

Đảm bảo số lượng hồ sơ cho công tác thẩm định, phê duyệt, phục vụ cơ quan thanh kiểm tra và lưu trữ hồ sơ của Chủ đầu tư.

5.1.3. Sự phù hợp:

- Phù hợp với Chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.1.4. Tuân thủ theo các quy định của pháp luật:

Tuân thủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 52; Điều 78 Luật Xây dựng năm 2014, Khoản 10, Khoản 23 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Điều 13, 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024; Luật Kiến trúc năm 2019 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.2. Yêu cầu cụ thể

- Thiết kế cơ sở, Thuyết minh thiết kế cơ sở : Đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 54 Luật Xây dựng 2014; Điều 38 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024; Điều 5 Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng.

- Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi: Đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 54 Luật Xây dựng 2014; Khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi Luật Xây dựng năm 2020; Điều 14 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024.

- Tổng mức đầu tư: Đáp ứng quy định tại Điều 5,6 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP; Mục II Phụ lục số I Thông tư số 11/2021/TT-BXD

- Dự toán gói thầu kèm theo Tổng mức đầu tư: Đáp ứng quy định tại định tại Điều 16 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP lập theo hướng dẫn tại tại Điều 17 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP; Điều 6 Thông tư số 11/2021/TT-BXD; Phụ lục 6 Thông tư số 13/2021/TT-BXD

+ Đo bóc khối lượng công trình: Nhà thầu đo bóc khối lượng công trình theo hướng dẫn tại Phụ lục 6 Thông tư số 13/2021/TT-BXD. Nhà thầu phải lập bảng tổng hợp khối lượng xây dựng và bảng chi tiết khối lượng công tác xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Thông tư số 13/2021/TT-BXD.

+ Khi xác định dự toán gói thầu thi công xây dựng, nhà thầu tổng hợp theo đơn giá xây dựng chi tiết đầy đủ của công trình theo hướng dẫn tại Điểm 1.3 phần I Phụ lục 4 tương ứng với khối lượng công tác xây dựng cần thực hiện của gói thầu tại Thông tư số 11/2021/TT-BXD.

- Giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Và các quy định về hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tại văn bản hiện hành khác có liên quan.

5.3. Xây dựng khung tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho công trình

Xây dựng khung tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho công trình bảo đảm tính đồng bộ, tính khả thi của hệ thống tiêu chuẩn được áp dụng.

Lựa chọn các quy chuẩn, tiêu chuẩn phù hợp để áp dụng thiết kế công trình đảm bảo tính hiệu quả cho Dự án.

5.4. Đơn vị tư vấn phải cung cấp USB chứa đầy đủ file mềm định dạng CAD và PDF, Word, Excel ... của toàn bộ hồ sơ bước lập Dự án theo yêu cầu của chủ đầu tư về lưu trữ thông tin.

VI. KẾT LUẬN

Nhiệm vụ thiết kế là cơ sở để đơn vị Tư vấn nghiên cứu lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi cho các công trình thuộc dự án đảm bảo phù hợp với quy hoạch, chủ trương đầu tư đã phê duyệt và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Đơn vị Tư vấn có trách nhiệm nghiên cứu đề xuất bổ sung những nội dung trong nhiệm vụ thiết kế chưa đề cập đến nhằm đảm bảo đáp ứng cao nhất các yêu cầu sử dụng đối với công trình, Dự án./.

Người lập



Đào Văn Diễm

Chứng chỉ hành nghề số QNI-00058895

Cấp ngày 24/05/2024

THÔNG TIN CÁ NHÂN

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNGChữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đào Văn Điềm**
Ngày tháng năm sinh: 14/02/1981
Số CMTND/CCCD/HC: 031081025704
Cấp ngày: 12/08/202 tại Cục cảnh sát QLHC
về TTXH.
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học giao thông vận tải
Hệ đào tạo: Tại chức
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa hình	II	Từ 24/05/2024 đến 24/05/2029
2	Định giá xây dựng	II	
3	Thiết kế công trình giao thông đường bộ	II	
4	Giám sát công trình giao thông	II	

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Việt Dũng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcCHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: QNI- 00058895

Ban hành kèm theo QĐ số 171/QĐ-SXD
ngày 24/05/2024 của Sở Xây dựng